

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VIỆC SỬ DỤNG GIÁO TRÌNH TRONG DẠY VÀ HỌC MÔN TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Th.s Nguyễn Như Thơ
Bộ môn Mác- Lênin

Giáo trình các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh do bộ giáo dục và đào tạo quy định và sử dụng thống nhất trong các trường đại học và cao đẳng trên toàn quốc. Trên cơ sở các bộ giáo trình chuẩn quốc gia do hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn, từ năm học 2001 - 2002 đến nay, bộ giáo trình các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh do bộ giáo dục và đào tạo tổ chức biên soạn đã chính thức được đưa vào sử dụng thống nhất trong các trường đại học và cao đẳng trong cả nước. So với những giáo trình cũ trước đây, bộ giáo trình mới này có rất nhiều ưu điểm cả về nội dung, kết cấu, cách thức trình bày... Mặc dù vậy, sau năm năm sử dụng, chúng tôi cũng nhận thấy những nhược điểm nhất định của giáo trình. Những nhược điểm đó, theo chúng tôi là khó tránh khỏi, nhưng cũng cần được nhận biết và có những giải pháp khắc phục trong quá trình giảng dạy và hướng dẫn sinh viên học tập và nghiên cứu các môn học này.

Trong một số năm gần đây, chúng tôi đã rất tích cực đổi mới cả nội dung lẫn phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh theo hướng phát huy tối đa tính tích cực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Do đó việc hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu là một công việc rất quan trọng và đã được chúng tôi đầu tư rất nhiều công sức. Trong đó hướng dẫn sinh viên nghiên cứu giáo trình môn học là công việc đầu tiên, bắt buộc và cũng có ý nghĩa quan trọng nhất đối với người học. Để sinh viên có thể nắm được một cách chính xác, sâu sắc các nội dung khoa học của môn học qua việc nghiên cứu giáo trình, sinh viên cần được hướng dẫn một cách tỉ mỉ, chu đáo. Chúng tôi đã cố gắng biên soạn tập "*Đề cương bài giảng*" dùng cho sinh viên cùng những tập "*Tài liệu tham khảo*" tương ứng. Qua đó sinh viên được hướng dẫn cụ thể từ mục đích, yêu cầu của từng chương, bài cho đến phương pháp tiếp cận, cách thức khai thác, kết cấu nội dung của từng đơn vị kiến thức cũng như các tài liệu tham khảo có liên quan. Sinh viên trường ĐHNH- ĐHQG Hà nội là những sinh viên không nghiên cứu chuyên sâu về triết học, nên tài liệu học tập chủ yếu đối với họ là cuốn giáo trình do bộ giáo dục và đào tạo quy định. Theo chúng tôi, đối với số đông sinh viên, giúp họ nghiên cứu để nắm được một cách chính xác, có hệ thống những nội dung quy định trong giáo trình là đạt yêu cầu. (Tất nhiên, đối với những sinh viên khá, giỏi, chúng tôi cũng đầu tư giúp họ nghiên cứu sâu về một số đề tài, chuyên đề mà họ quan tâm để thực hiện các đề tài NCKH, các tiểu luận, niên luận môn học...)

Qua thực tế giảng dạy và hướng dẫn sinh viên học tập và nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy có một số nội dung, đặc biệt, các khái niệm, phạm trù trong triết học thường khá trừu tượng và mang tính khái quát rất cao nên sinh viên rất lúng túng, thậm chí hiểu sai. Do vậy chúng tôi thường dành khá nhiều thời gian cho việc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu những nội dung đó. Với yêu cầu sinh viên phải có giáo trình môn học, chúng tôi không mất thời gian vào việc cho sinh viên chép lại những kiến thức đã được in trong giáo trình, mà chỉ tập trung vào việc giúp họ phương pháp tiếp cận, cách phân tích, tổng hợp, trừu tượng hoá, khái quát hoá để nắm bắt chính xác những kiến thức đó. Song, trong giáo trình cũng có những nội dung không thật chính xác về mặt logic cũng như cách diễn đạt. Nếu người dạy không mạnh dạn chỉ ra thì khó tránh được những hiểu lầm, nhiều khi rất cơ bản cho sinh viên. Ví dụ : Trong chương VI : Những cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật, trang 228 (Giáo trình triết học Mác - Lênin - Bộ giáo dục đào tạo - NXB chính trị quốc gia, 2003) phạm trù cái riêng được định nghĩa : "*Cái riêng* là phạm trù triết học dùng để

chỉ một sự vật, một hiện tượng, một quá trình *riêng lẻ* nhất định" Như vậy, rõ ràng khái niệm *cái riêng* đã được định nghĩa thông qua *cái riêng lẻ*! Ngay sau đó, cũng như vậy phạm trù *cái chung* cũng được định nghĩa thông qua *cái chung* : "*Cái chung* là phạm trù triết học dùng để chỉ những mặt, những thuộc tính *chung* không những có ở một kết cấu vật chất nhất định, mà còn được lặp lại trong nhiều sự vật, hiện tượng hay quá trình riêng lẻ khác". Không những thế, hai về trong định nghĩa lại là những khái niệm không hoàn toàn tương thích đó là : "Kết cấu vật chất" và "Sự vật, hiện tượng , quá trình" Qua đó cũng cần chỉ ra cho sinh viên cách khắc phục những hạn chế ấy. Cụ thể có thể định nghĩa : "*Cái riêng* là phạm trù triết học dùng để chỉ một sự vật, một hiện tượng, một quá trình nhất định" và "*Cái chung* là phạm trù triết học dùng để chỉ những mặt, những thuộc tính không những có ở một kết cấu vật chất nhất định, mà còn được lặp lại trong nhiều kết cấu vật chất khác".

Cũng giáo trình này ở trang 383, khái niệm giai cấp của Lênin đã được dịch : "*Người ta gọi giai cấp, những tập đoàn to lớn gồm những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử....*" Với cách dịch như vậy, người học hoàn toàn có thể hiểu là những người thuộc về cùng một giai cấp có địa vị khác nhau trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử.. Và nếu hiểu như vậy là một sai lầm nghiêm trọng. Vì vậy giáo viên không thể không làm chính xác lại phần nội dung kiên thức đó. Sẽ đúng hơn nếu nếu dịch là : "*Người ta gọi giai cấp, những tập đoàn người to lớn, khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử....*" Vì như thế người ta sẽ thấy ngay sự khác nhau về địa vị trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử là sự khác nhau giữa tập đoàn người này (giai cấp này) với tập đoàn người khác (giai cấp khác) chứ không phải là sự khác nhau giữa các cá nhân trong cùng một giai cấp ; các cá nhân thuộc về một giai cấp bao giờ cũng có địa vị như nhau trong một hệ thống sản xuất XH nhất định. Đây chính là sự khác biệt có tính chất bao trùm nhất, nhờ đó phân biệt các giai cấp khác nhau trong xã hội.

Chúng tôi cũng nhận thấy một hạn chế nữa là sự không thật sự ăn nhập giữa tên gọi của tiêu đề và nội dung của tiêu đề như ở trang 208 mục "Khái niệm về mối liên hệ phổ biến" Nội dung của phần này chỉ làm rõ khái niệm mối liên hệ là gì ? Và sự đối lập giữa quan niệm siêu hình và biện chứng về mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng trong thế giới, chứ không hề nói gì đến tính phổ biến của các mối liên hệ. Tính chất này sẽ được đề cập đến ở phần ngay sau đó "Các tính chất của mối liên hệ" (trang 210). Do vậy khi hướng dẫn sinh viên học tập chúng tôi cũng đã mạnh dạn sửa lại tên của mục là "Khái niệm về mối liên hệ". Ở chương XII "Nhà nước và cách mạng", phần 1 "Bản chất và vai trò của cách mạng xã hội" (trang 410- 414), giáo trình chỉ đi sâu làm rõ khái niệm, nguyên nhân của cách mạng xã hội mà không nói gì đến bản chất cũng như phân tích sâu sắc vai trò của cách mạng XH. Phần 3 "Hình thức và phương pháp cách mạng", giáo trình không đưa ra được hai khái niệm : "hình thức CM" và "phương pháp CM", mà lại đi ngay vào vào phân tích "Bạo lực CM", điều đó sẽ có thể khiến sinh viên hiểu một cách phiến diện, thậm chí lệch lạc về các hình thức và phương pháp tiến hành cách mạng. Những phần kiến thức đó giáo viên nhất thiết phải bổ sung thêm giúp sinh viên nắm được nội dung cốt lõi của vấn đề.

Chúng tôi cũng rất khó hiểu khi mà ngay trong một cuốn giáo trình, cùng một nhà triết học rất nổi tiếng : Tômat Đacanh được nhắc đến trong chương thứ 2 (trang 76) với tên Tômat Đacanh (1225 - 1274) , thì ở chương 15 (trang 509) lại được nhắc đến với tên Tôma ở Akinô (1224 - 1274) , với năm sinh khác . Nếu như không được giáo viên giải thích thật kỹ về sự khác nhau giữa cách đọc tên các học giả nước ngoài qua cách phiên âm sang tiếng Việt từ những thứ tiếng khác nhau thì sinh viên chắc chắn sẽ hiểu đây là hai nhà triết học khác nhau.

Hơn những giáo trình trước đây, giáo trình triết học Mác - Lênin hiện nay có thêm phần " Câu hỏi ôn tập" cuối mỗi chương. Điều đó có ý nghĩa tích cực trong

việc giúp sinh viên hệ thống hoá những kiến thức cơ bản trong mỗi chương; giúp họ ôn tập; tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của cá nhân. Song chính phần "Câu hỏi ôn tập" này cũng là phần mà giáo viên giảng dạy cần phải đầu tư thêm rất nhiều công sức để khắc phục một số những bất cập như :

- Có một số chương (chương 2 và chương 15) chưa có phần " Câu hỏi ôn tập"

- Các câu hỏi ôn tập chưa thật tương thích với nội dung kiến thức chứa đựng trong từng chương ; có chương có ít câu hỏi ôn tập quá (chương 3, 5, 13...); trong khi một số chương các câu hỏi ôn tập lại nhiều quá, nội dung trùng lặp, không sát với nội dung kiến thức chứa đựng trong chương đó (chương 1, 4, 7...)

- Hình thức các câu hỏi ôn tập quá đơn điệu, không có những câu hỏi đòi hỏi sự tư duy độc lập, sáng tạo của sinh viên

Do vậy chúng tôi đã bổ sung bằng cách tự biên soạn thêm phần "Bài tập" sau mỗi chương với những dạng bài tập khá phong phú như : Các bài tập trắc nghiệm, bài tự luận, bài tập trắc nghiệm kết hợp tự luận, bài tập vận dụng, bài tập tình huống, bài tập lớn...giúp sinh viên nắm chắc các kiến thức cơ bản và biết vận dụng linh hoạt trong những tình huống họ gặp phải trong học tập, nghiên cứu và trong hoạt động thực tiễn.

Tóm lại, chúng tôi cho rằng, đối với sinh viên các trường không nghiên cứu chuyên sâu về triết học thì cuốn " Giáo trình triết học Mác - Lênin" do bộ giáo dục đào tạo quy định hiện nay vẫn là tài liệu học tập và nghiên cứu chủ yếu. Những cố gắng đổi mới trong giảng dạy và học tập của chúng tôi mấy năm gần đây cũng chủ yếu hướng vào việc hướng dẫn để sinh viên có thể tự học, tự nghiên cứu qua giáo trình đã bước đầu khắc phục được một cách căn bản tình trạng học thụ động, chỉ trông chờ vào việc chép lại bài giảng trên lớp của thầy như trước đây. Song qua quá trình sử dụng giáo trình trong giảng dạy và học tập môn triết học ở trường ĐHN-ĐHQG Hà nội chúng tôi cũng nhận thấy có một số vấn đề cần được quan tâm như :

- Giáo viên cần nghiên cứu giáo trình thật sự nghiêm túc để có thể thấy hết những ưu điểm cũng như những hạn chế của giáo trình.

- Có kế hoạch cụ thể, tỉ mỉ hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu giáo trình.

- Trên cơ sở giáo trình cần tổ chức biên soạn " Đề cương bài giảng" dùng cho giáo viên và "Đề cương bài giảng" dùng cho sinh viên nhằm phát huy tối đa ưu điểm và khắc phục những hạn chế của giáo trình.

Bất cứ giáo trình môn học nào, bên cạnh rất nhiều ưu điểm đều không thể không có những nhược điểm nhất định. Nhiệm vụ của tất cả các cán bộ giảng dạy là phải biết khai thác những mặt mạnh và hạn chế những nhược điểm để có thể chuyển tải tốt nhất, hiệu quả nhất các nội dung khoa học của giáo trình. Do đặc thù, các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh có nội dung khá " nhạy cảm" . Nếu vì sự " nhạy cảm" đó mà chúng ta né tránh, chỉ nói lại, giảng lại nguyên xi mọi điều đã được viết trong giáo trình thì chúng ta đã giảng dạy các môn khoa học với tinh thần không khách quan, không khoa học, thiếu tính phê phán và do đó cũng tất yếu dẫn đến những hiểu biết không đúng, lệch lạc và thái độ thiếu tin tưởng thậm chí thiếu tôn trọng đối với môn học của sinh viên. Song chỉ ra những thiếu sót hoàn toàn không có nghĩa là bôi bác, chỉ trích, khoát sâu thêm những hạn chế của giáo trình, theo chúng tôi, chỉ nên coi đó là những nhầm lẫn, những hạn chế khó tránh mà người dạy có thể và cần phải khắc phục trong quá trình giảng dạy. Nếu tất cả chúng ta đều giảng dạy và hướng dẫn sinh viên sử dụng thật tốt giáo trình với một thái độ thật sự khoa học, thì trong tương lai, với sự đóng góp của các cán bộ trực tiếp sử dụng giáo trình, chúng ta sẽ có được những bộ giáo trình ngày càng hoàn chỉnh hơn.

Tài liệu tham khảo

Giáo trình *Triết học Mác - Lênin*. Bộ giáo dục và đào tạo, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003

Từ điển triết học. Nxb Tiến bộ, Matxcova, 1986

Kỷ yếu hội thảo khoa học "Công tác giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị tại đại học quốc gia Hà nội (1956 - 2006)